TỈNH ỦY AN GIANG
BAN TỔ CHỨC
*
Số 07 -HD/BTCTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *"về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới"*, Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 85-KH/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

Được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy *(tại Công văn số 2391-CV/VPTU, ngày 12/9/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy)*, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng

Hướng dẫn đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ áp dụng cho cả sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận trong toàn Đảng bộ tỉnh.

2. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện thường xuyên, theo quy định: Sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng 01 lần, sinh hoạt chuyên đề mỗi quý 01 lần.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên hằng năm.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung tiêu chí đánh giá

VPTU ANGIANG -6358B82B

Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ (thường kỳ và chuyên đề), theo từng tiêu chí chấm điểm riêng (kể cả việc tổ chức sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề trong cùng một buổi thì cũng phải lần lượt chấm điểm tách riêng theo biểu chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và biểu chấm điểm sinh hoạt chuyên đề), theo 05 nhóm tiêu chí, mỗi nhóm tiêu chí có số điểm tương ứng, điểm tối đa các tiêu chí là 100 (có phụ lục tiêu chí chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề kèm theo), cụ thể:

- Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 15 điểm.

- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 10 điểm.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 45 điểm.

- Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt chi bộ: 15 điểm.

- Chất lượng của các báo cáo và kết luận tại kỳ họp: 15 điểm.

2. Phương pháp đánh giá

2.1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ bằng phương pháp chấm điểm và xếp loại theo 04 mức độ:

- Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.

- Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

- Loại Kém: Dưới 50 điểm.

2.2. Các bước chấm điểm và báo cáo kết quả chấm điểm sinh hoạt chi bộ, như sau:

- Bước 1:

Bí thư chi bộ (chủ trì kỳ họp) phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến buổi sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

- Bước 2:

+ Sau khi thông qua biên bản sinh hoạt chi bộ, chi ủy thống nhất tổng số điểm được chấm, trao đổi kết quả với đồng chí cấp ủy viên hoặc cán bộ tổ công tác cấp trên (nếu có); chủ trì kỳ họp thông báo số điểm và tự xếp loại cho chi bộ biết; tiến hành biểu quyết thông qua chi bộ về kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

+ Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký xác nhận vào kết quả chấm điểm sinh hoạt chi bộ.

- Bước 3:

+ Sau kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng đối với sinh hoạt thường kỳ và hằng quý đối với sinh hoạt chuyên đề (chậm nhất là 05 ngày làm việc), chi bộ nộp

VPTU ANGIANG -6358B82B

01 bản chấm điểm về đảng ủy cơ sở (riêng chi bộ cơ sở thì nộp về ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở), đồng thời lưu 01 bản tại chi bộ.

+ Đảng ủy cơ sở hoặc ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi chi bộ và trên cơ sở kết quả thẩm định của đồng chí cấp ủy viên hoặc cán bộ tổ công tác cấp trên (nếu có) tham dự sinh hoạt chi bộ (trong biểu chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đã có cột thẩm định của cán bộ cấp trên) để tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt của từng chi bộ, cuối năm báo cáo cấp có thẩm quyền để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chi bộ, cán bộ và đảng viên.

3. Sử dụng kết quả đánh giá

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ hằng năm, cụ thể:

+ Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hằng năm phải có ít nhất 10 kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ xếp loại Tốt, không có kỳ sinh hoạt xếp loại Trung bình, Kém và có ít nhất 03 kỳ sinh hoạt chuyên đề.

+ Chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, hằng năm phải có ít nhất 10 kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ xếp loại Khá trở lên, không có kỳ sinh hoạt xếp loại Kém và có ít nhất 02 kỳ sinh hoạt chuyên đề.

+ Chi bộ được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ, hằng năm phải có ít nhất 09 kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ xếp loại Trung bình trở lên, có không quá 03 kỳ sinh hoạt xếp loại Kém và có ít nhất 01 kỳ sinh hoạt chuyên đề.

+ Chi bộ được xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ, hằng năm có từ 04 kỳ sinh hoạt chi bộ thường kỳ xếp loại Kém trở lên.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ kết quả tự nhận loại của chi bộ và kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ để đánh giá, xếp loại chi bộ vào cuối năm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn này bảo đảm khách quan, chính xác; tùy tình hình từng địa phương, đơn vị có thể cụ thể hóa biểu tiêu chí chấm điểm cho phù hợp. Phân công các đồng chí cấp ủy viên; cán bộ thuộc các ban xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phụ trách, theo dõi và dự sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, khi xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng Đảng tại các tổ chức đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp cần lồng ghép thêm nội dung đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ vào kế hoạch kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện.

VPTU ANGIANG -6358B82B

2. Cấp ủy cơ sở quán triệt, lãnh đạo, tổ chức thực hiện Hướng dẫn này đến tận chi bộ, đảng viên; phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt tại các chi bộ để cùng đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ về ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, Ban Tổ chức các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực Tỉnh ủy thuộc kịp thời tổng hợp, báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xem xét, điều chỉnh.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY AN GIANG

Nguyễn Như Anh

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn thư.

VPTU ANGIANG -6358B82B

HUYỆN ỦY (ĐẢNG ỦY....)
CHI BỘ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU TIÊU CHÍ
chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 19/9/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa 100	Chi bộ tự chấm	Thẩm định của cấp trên
1	**Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ**	**15**		
1.1	Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt:	3		
	- Chuẩn bị tốt, đầy đủ các nội dung (3 điểm).			
	- Có chuẩn bị nhưng chưa tốt, chưa đầy đủ nội dung (trừ 1 đến 2 điểm).			
1.2	Họp chi ủy (những nơi không có chi ủy thì hội ý bí thư, phó bí thư hoặc bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung, có ghi chép biên bản) trước khi sinh hoạt chi bộ:	**5**		
	- Họp thống nhất nội dung đầy đủ theo quy định, phân công nhiệm vụ cho từng chi ủy viên, đảng viên (5 điểm).			
	- Có họp nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Không tổ chức họp (trừ 5 điểm).			
1.3	Xây dựng dự thảo nghị quyết (kết luận) của chi bộ:	4		
	- Xây dựng dự thảo có chất lượng (4 điểm).			
	- Không xây dựng dự thảo (trừ 4 điểm).			
1.4	Thực hiện việc thông báo thời gian, địa điểm sinh hoạt đến tận đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ:	**1**		
	- Thông báo kịp thời ít nhất trước 1 ngày (1 điểm).			
	- Không thông báo theo quy định (trừ 1 điểm).			
2	**Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ**	**10**		

VPTU ANGIANG -6358B82B

	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 85% trên tổng số đảng viên được triệu tập trở lên (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng), chấm điểm tối đa 10 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm.			
	Từ 80% đến dưới 85% (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng), trừ 2 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ đi 0,5 điểm.			
	Từ 66% đến dưới 80% (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng), trừ 5 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm.			
3	**Tổ chức sinh hoạt chi bộ**	**45**		
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền:	**5**		
	- Đúng thời gian quy định của cấp trên (5 điểm).			
	- Không đúng thời gian quy định, không có lý do chính đáng (trừ 5 điểm).			
3.2	Thực hiện đầy đủ các nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định (*Phần mở đầu*: (1) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có). (2) Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ. (3) Thông báo tình hình đảng viên: Số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do). (4) Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ. *Phần nội dung*: (1) Thông tin thời sự nổi bật trong nước, quốc tế, các vấn đề nổi bật của địa phương, đơn vị. (2) Thông báo chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước... (3) Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên...(4) Đánh giá việc đảng viên thực hiện giữ mối liên hệ đối với chi bộ nơi cư trú (chi bộ ở các cơ quan, đơn vị). (5) Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ; đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (đối với cơ quan, đơn vị), ban cán sự (đối với xóm, bản, tổ dân phố), các tổ chức chính trị - xã hội và việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên trong tháng. (6) Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; đánh giá về những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương theo quy định của	**15**		

VPTU ANGIANG -6358B82B

	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. (7) Thảo luận. (8) Đề ra nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo; phân công công tác cho các đảng viên. (9) Phát biểu ý kiến của cấp trên (nếu có). *Phần kết luận:* (1) Bí thư chi bộ tổng hợp các ý kiến phát biểu, tiếp thu bổ sung, hoàn thiện nội dung sinh hoạt. (2) Thông qua kết luận hoặc nghị quyết; thư ký trình bày biên bản. (3) Tiến hành đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ). Phương pháp điều hành của chủ trì linh hoạt, hiệu quả (điểm tối đa *15 điểm*, nếu thiếu 01 nội dung trừ *1 điểm*).			
3.3	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ chi bộ giao, kiểm điểm đảng viên chưa thực hiện giữ mối liên hệ đối với chi bộ nơi cư trú, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện...(nếu có):	**5**		
	- Thực hiện tốt, hiệu quả (5 điểm).			
	- Thực hiện có nội dung chưa hiệu quả (trừ 2 điểm).			
	- Không thực hiện các nội dung trên (trừ 5 điểm).			
3.4	Thảo luận: Bí thư chi bộ cung cấp thông tin và định hướng tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên hăng hái tham gia phát biểu ý kiến:	**10**		
	Chi bộ từ 03 đến 05 đảng viên có 03 ý kiến phát biểu trở lên (10 điểm). Nếu thiếu mỗi ý kiến trừ 2 điểm, trường hợp không có ý kiến phát biểu (trừ 10 điểm).			
	Chi bộ từ 06 đến 10 đảng viên có 05 ý kiến phát biểu trở lên (10 điểm). Nếu thiếu mỗi ý kiến trừ 2 điểm, trường hợp không có ý kiến phát biểu (trừ 10 điểm).			
	Chi bộ từ 10 đến dưới 20 đảng viên có 06 ý kiến phát trở lên (10 điểm). Nếu thiếu mỗi ý kiến trừ 2 điểm, trường hợp không có ý kiến phát biểu (trừ 10 điểm).			
	Chi bộ từ 20 đảng viên đến dưới 30 đảng viên có 07 ý kiến phát biểu trở lên (10 điểm). Nếu thiếu mỗi ý kiến trừ 2 điểm, trường hợp không có ý kiến phát biểu (trừ 10 điểm).			
	Chi bộ từ 30 đảng viên trở lên có 08 ý kiến phát biểu trở lên (10 điểm). Nếu thiếu mỗi ý kiến trừ 2 điểm, trường hợp không có ý kiến phát biểu (trừ 10 điểm).			
3.5	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Phải bảo đảm từ 90 phút trở lên. *Nếu kết hợp sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề trong cùng một*	**5**		

VPTU ANGIANG -6358B82B

	buổi thì phải bảo đảm thời gian cho cả hai nội dung tối thiểu 120 phút (có biểu tiêu chí chấm điểm sinh hoạt chuyên đề riêng). Đối với chi bộ có quá ít đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền quy định cụ thể thời gian sinh hoạt:			
	- Thời gian sinh hoạt đúng quy định (5 điểm).			
	- Thời gian sinh hoạt chưa đúng quy định (trừ 1đến 4 điểm).			
3.6	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài:	**5**		
	- Ghi chép đầy đủ, đúng nội dung, rõ ràng (5 điểm).			
	- Ghi chép chưa chi tiết, chưa cụ thể, thiếu nội dung (trừ 1 đến 3 điểm).			
	- Ghi chép sơ sài, không đầy đủ nội dung (trừ 4 điểm).			
4	**Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt chi bộ**	**15**		
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ:	**5**		
	- Bàn bạc dân chủ, công khai, thống nhất cao (5 điểm).			
	- Chưa thật sự dân chủ, công khai (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Thiếu dân chủ, thiếu công khai, thiếu minh bạch (trừ 5 điểm).			
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình:	***5***		
	- Thực hiện nghiêm túc (5 điểm).			
	- Có nội dung chưa nghiêm túc (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Thiếu nghiêm túc (trừ 5 điểm).			
4.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh:	**5**		
	- Thực hiện có hiệu quả (5 điểm).			
	- Có nội dung còn mang tính hình thức (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Chưa bảo đảm, chưa hiệu quả (trừ 5 điểm).			
5	**Chất lượng của các báo cáo và kết luận tại kỳ họp**	**15**		

VPTU ANGIANG -6358B82B

	- Báo cáo và kết luận có chất lượng, đầy đủ nội dung, có tính khả thi cao (15 điểm).			
	- Báo cáo và kết luận có mặt chất lượng chưa cao, chưa rõ ràng (trừ 5 điểm)			
	- Báo cáo và kết luận không có chất lượng, không rõ ràng, không có tính khả thi (trừ 10 điểm)			
	Cộng	**100**		

Kết quả tự đánh giá của chi bộ:
- Tổng số điểm:
- Xếp loại:
- Sinh hoạt vào ngày .....tháng.....năm 202..

T/M CHI BỘ
(*ký, ghi rõ họ tên*)

VPTU ANGIANG -6358B82B

VPTU ANGIANG -6358B82B

ĐẢNG BỘ (HUYỆN ỦY...)
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

TỔNG HỢP
kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 19/9/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Chi bộ	Xếp loại các kỳ (các tháng) trong năm												Tổng hợp xếp loại chung				Ghi chú
		Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8	Kỳ 9	Kỳ 10	Kỳ 11	Kỳ 12	Tốt	Khá	TB	Kém	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
...																		

Lưu ý: Biểu này dùng cho đảng ủy cơ sở hoặc ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp theo dõi, tổng hợp, thẩm định kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong năm để làm một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chi bộ cuối năm (biểu dương và xem xét khen thưởng những chi bộ có số lượng kỳ sinh hoạt vượt quy định).

HUYỆN ỦY (ĐẢNG ỦY....)
CHI BỘ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU TIÊU CHÍ
chấm điểm chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 19/9/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa 100	Chi bộ tự chấm điểm	Thẩm định của cấp trên
1	**Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ**	**20**		
1.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và báo cáo cấp ủy cấp trên theo dõi, chỉ đạo:	7		
	- Có xây dựng kế hoạch (7 điểm).			
	- Không xây dựng kế hoạch (trừ 7 điểm).			
1.2	Chi ủy họp (những nơi không có chi ủy thì hội ý bí thư, phó bí thư hoặc bí thư chi bộ), trao đổi thống nhất nội dung chuyên đề với đảng viên được phân công chuẩn bị trước khi sinh hoạt chi bộ:	7		
	- Thực hiện đầy đủ (7 điểm).			
	- Có họp nhưng không thực hiện đầy đủ nội dung trên (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Không tổ chức họp, không trao đổi (trừ 7 điểm).			
1.3	Xây dựng dự thảo kết luận của chi bộ:	5		
	- Có xây dựng dự thảo (5 điểm).			
	- Không xây dựng dự thảo (trừ 5 điểm).			
1.4	Thực hiện việc thông báo thời gian, địa điểm sinh hoạt đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ:	1		
	- Thông báo kịp thời ít nhất trước 1 ngày (1 điểm).			
	- Không thông báo theo quy định (trừ 1 điểm).			
2	**Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ**	**10**		
	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 85%/ tổng số đảng viên được triệu tập trở lên (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng), chấm điểm tối đa 10 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm.			

VPTU ANGIANG -6358B82B

	Từ 80% đến dưới 85% (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng) trừ 2 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm.			
	Từ 66% đến dưới 80% (trừ số đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng) trừ 5 điểm. Mỗi đảng viên vắng mặt hoặc đảng viên đến muộn, về trước khi kết thúc sinh hoạt không có lý do chính đáng trừ 0,5 điểm.			
3	**Tổ chức sinh hoạt chi bộ**	**45**		
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền (mỗi quý ít nhất 01 lần chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề):	**5**		
	- Đúng quy định (5 điểm).			
	- Không đúng quy định (trừ 5 điểm).			
3.2	Bí thư chi bộ nêu mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt và giới thiệu đại biểu cấp trên về dự (nếu có).	**3**		
3.3	Đảng viên được phân công chuẩn bị, trình bày dự thảo chuyên đề:	**15**		
	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, chuyên đề được chủ trì kỳ họp đánh giá chất lượng tốt (15 điểm).			
	- Trình bày cơ bản rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, chuyên đề được chủ trì kỳ họp đánh giá chất lượng khá (trừ 5 điểm).			
	- Trình bày có nhiều mặt còn hạn chế (trừ 10 điểm).			
3.4	Thảo luận: Bí thư chi bộ cung cấp thông tin và định hướng tạo không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên hăng hái tham gia phát biểu ý kiến; kết thúc phần thảo luận bí thư chi bộ giới thiệu đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có).	**10**		
3.5	Đảng viên được phân công nhiệm vụ tiếp thu ý kiến thảo luận để hoàn thiện báo cáo cấp trên.	**2**		
3.6	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Phải bảo đảm từ 90 phút trở lên. *Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian cho cả hai nội dung tối thiểu 120 phút (có biểu tiêu chí chấm điểm sinh hoạt thường kỳ riêng).* Đối với chi bộ có quá ít đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền quy định cụ thể thời gian sinh hoạt:	**5**		
	- Thời gian sinh hoạt đúng quy định (5 điểm).			

VPTU ANGIANG -6358B82B

	- Thời gian sinh hoạt chưa đúng quy định (trừ 1 đến 4 điểm).			
3.7	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài.	**5**		
4	**Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt chi bộ**	**15**		
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ:	**5**		
	- Bàn bạc dân chủ, công khai, thống nhất cao (5 điểm).			
	- Chưa thật sự dân chủ, công khai (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Thiếu dân chủ, thiếu công khai, thiếu minh bạch (trừ 5 điểm).			
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình:	**5**		
	- Thực hiện nghiêm túc (5 điểm).			
	- Có nội dung chưa nghiêm túc (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Thiếu nghiêm túc (trừ 5 điểm).			
4.3	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh:	**5**		
	- Thực hiện có hiệu quả (5 điểm).			
	- Có nội dung còn mang tính hình thức (trừ 1 đến 4 điểm).			
	- Chưa bảo đảm, chưa hiệu quả (trừ 5đ).			
5	**Chất lượng của các báo cáo và kết luận tại kỳ họp**	**10**		
	- Báo cáo và kết luận có chất lượng, đầy đủ nội dung, có tính khả thi cao (10 điểm).			
	- Báo cáo và kết luận có mặt chất lượng chưa cao, chưa rõ ràng (trừ 5 điểm)			
	- Báo cáo và kết luận không có chất lượng, không rõ ràng, không có tính khả thi (trừ 10 điểm)			
	Cộng	**100**		

Kết quả tự đánh giá của chi bộ:
- Tổng số điểm:
- Xếp loại:
- Sinh hoạt vào quý.....ngày .....tháng.....năm 202....

T/M CHI BỘ
(ký, ghi rõ họ tên)

VPTU ANGIANG -6358B82B

VPTU ANGIANG -6358B82B

ĐẢNG BỘ (HUYỆN ỦY...)
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

TỔNG HỢP
kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề

(Kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 19/9/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Chi bộ	Xếp loại các kỳ (các quý) trong năm				Tổng hợp xếp loại chung				Ghi chú
		Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Tốt	Khá	TB	Kém	
1										
2										
3										
4										
5										
...										

Lưu ý: Biểu này dùng cho đảng ủy cơ sở hoặc ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp theo dõi, tổng hợp, thẩm định kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên đề trong năm để làm một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chi bộ cuối năm (biểu dương và xem xét khen thưởng những chi bộ có số lượng kỳ sinh hoạt vượt quy định).